

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Đồi – K sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 07/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019 đối với các bị cáo:

1/ ĐẶNG MINH T (Tên gọi khác: T A) – sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: tổ 7, khu phố B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1961 (sống) và bà Nguyễn Thị Lệ T3, sinh năm 1962 (sống); Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 (sống); Con: Có 01 người con, sinh năm 2010.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 02 lần,

- Ngày 11/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 27/4/2012, chưa được xóa án tích do phạm tội mới.

- Ngày 03/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 20/02/2016.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ **HUỖNH VẮN K** (Tên gọi khác: Bui K1) – sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Phúc N, sinh năm 1966 (sống) và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1969 (sống); Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Phạm Ngọc K2, sinh năm 1987 (sống); Con: Có 01 người con, sinh năm 2004.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 01 lần, ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2016.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

3/ **NGUYỄN THANH T1** – sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện Th, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1952 (chết) và bà Ngô Thị T3, sinh năm 1958 (sống); Anh chị em ruột: 04 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1993; Vợ: Trần Thị Kim H3, sinh năm 1990 (sống); Con: Có 01 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước – Bộ Công an. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* Bị hại:

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn L, huyện Th, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Lê Chí Th**, sinh năm 1984. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Nguyễn Hùng T2**, sinh năm 1978. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực D, phường H, quận B, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện Th, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Nguyễn Thanh S1**, sinh năm 1973. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Th, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 30/9/2017, Đặng Minh T lấy trộm một võ lỏi Composite dài khoảng 9m và máy xe màu vàng trên võ lỏi tại Ba Hòn thuộc khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang sau đó điều khiển đến nhà của Nguyễn Thanh T1 để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi T điện thoại cho Huỳnh Văn K rủ K đến nhà T1 chơi, K đồng ý. Đến ngày 01/10/2017, T đến nhà T1 và điện thoại rủ Lý Hoàng Vạn N đến nhà T1 chơi, N đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì tổ chức nhậu tại nhà T1. Trong lúc nhậu T rủ K đi tìm tài sản để lấy trộm, K đồng ý rồi T nói với T1 tìm nơi tiêu thụ tài sản mà T và K lấy trộm được, T1 đồng ý và nói sẽ điện thoại cho Nguyễn Thanh S1 để bán tài sản trộm được. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/10/2017 T chuẩn bị một cây xà beng và 02 đèn pin để cùng với K đi tìm tài sản lấy trộm. T điều khiển võ lỏi chở K đi dọc theo sông Ô Môn, khi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Trần Chính thuộc khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ do chị Nguyễn Thị H làm chủ thì T ghé võ lỏi vào, K trông chừng võ lỏi và cảnh giới, còn T đi đến xe cầu lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu GS 150 ampe trong xe cầu; 08 đầu van nước bằng đồng, 02 đoạn dây đồng, 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 100 ampe trong xe cuốc; 03 đoạn dây đồng và 02 can dầu Diesel mỗi can chứa 30 lít dầu của anh Lê Chí Thành để trên ghe tải đậu cặp bến sông Cửa hàng vật liệu xây dựng C. Sau đó, T và K cùng vận chuyển tài sản trộm được về nhà T1. Trên đường về ngang Cửa hàng vật liệu xây dựng Đ thuộc ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thì T và K tiếp tục lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu JS loại 100 ampe, 02 bình ắc quy hiệu TS 50 ampe, 06 tấm sắt miếng, 01 thanh sắt hộp, 02 đoạn dây đồng. Trong lúc T và K đi lấy trộm tài sản thì khoảng 04 giờ cùng ngày T1 điện thoại cho S1 và hẹn gặp ở kênh Xẻo Vong (nơi tiếp giáp giữa Nông trường Sông Hậu với địa bàn xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai) để mua bán các tài sản trộm được. Sau đó, T, T1, K và N đến kênh Xẻo Vong để bán tài sản cho S1, trong lúc S1 xem hàng (tài sản trộm) thì T thay bình ắc quy trong máy xe đang chạy bằng bình ắc quy hiệu GS 150 ampe lấy trộm ở Cửa hàng vật liệu xây dựng C. K và S1 thương lượng giao dịch bán 08 bình ắc quy (150 ampe 01 cái, 100 ampe 05 cái, 50 ampe 02 cái), sắt vụn, đầu van nước và dây đồng, S1 đồng ý mua tất cả tài sản trên (mua mả) với giá 5.000.000 đồng, K đồng ý rồi cùng với S1, T, T1 và N khiêng toàn bộ tài sản qua ghe của S1. Sau khi nhận tài sản S1 đưa cho K 4.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng hẹn sáng trả.

Sau đó, S1 đem T1 bộ tài sản vừa mua được đến cơ sở phở liệu của anh Nguyễn Văn S bán được 5.240.000 đồng. Đến 09 giờ cùng ngày S1 đến nhà T1 đưa K 900.000 đồng, xin lại 100.000 đồng, K đồng ý và kêu S1 đưa tiền cho T1 là tiền công T1 giúp tìm nơi tiêu thụ tài sản.

Ngoài ra, Đặng Minh T còn khai nhận vào ngày 31/8/2017, T cùng với Hùng (chưa rõ nhân thân) điều khiển võ lã mà T lấy trộm ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng thương mại T5, thuộc khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ do anh Nguyễn Hùng T2 làm chủ lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu ENIMAC 150 ampe, sau khi lấy trộm T chạy về nhà T1 thì bị tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát đường thủy Công an thành phố Cần Thơ phát hiện truy bắt, T và Hùng bỏ lại tài sản rồi lên bờ trốn thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: Giá 02 bình ắc quy hiệu GS 150 ampe, đã qua sử dụng là 3.300.000 đồng; Giá 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 100 ampe, đã qua sử dụng là 2.050.000 đồng; Giá 02 can dầu Diesel mỗi can chứa 30 lít dầu có giá trị là 592.200 đồng; Giá 05 đoạn dây đồng có trọng lượng 2,5kg là 287.500 đồng; Giá 08 đầu van nước bằng đồng có trọng lượng 1,5kg là 172.500 đồng. Tổng giá trị tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (02/10/2017) là 6.402.200 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 75/KLĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: 02 bình ắc quy hiệu ENIMAC 150AH là 1.040.000 đồng.

Đối với Lý Hoàng Vạn N có cùng với T, K và T1 đi tiêu thụ tài sản trộm được, nhưng hiện nay Năng đã bỏ đi không ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau. Nguyễn Văn S có mua lại các tài sản mà S1 đã mua của T nhưng S không biết tài sản do trộm cắp có được nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với tài sản mà bị can T, K trộm của Công ty Hoàng Đăng trên địa bàn huyện Thới Lai và hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Thanh S1 đã được Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử bằng Bản án số 06/2018/HSST ngày 30/3/2018.

Vật chứng tạm giữ:

- 02 bình ắc quy hiệu GS 150 ampe, đã qua sử dụng; 05 đoạn dây đồng có trọng lượng 2,5kg; 08 đầu van nước bằng đồng có trọng lượng 1,5kg; 01 giấy

bảo hành bình ắc quy mã số 150217210028; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 150217210025; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 170217110145; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 170217110140; 02 can dầu Diesel mỗi can chứa 30 lít dầu và 02 bình ắc quy hiệu ENIMAC 150 ampe; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, có sim số 0901695127, đã qua sử dụng (của Đặng Minh T).

- 03 cây kèm, 03 cây mở lết, 04 chìa khóa (01 chìa khóa 21, 01 chìa khóa 23, 02 chìa khóa 22), 03 cây dao loại dao Thái Lan, 01 loa bluetooth, 02 cục sạc điện thoại.

- Đối với võ lã hiệu Composite và máy đuôi tôm không rõ nhãn hiệu mà T lấy trộm ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan điều tra đã đề nghị phối hợp điều tra nhưng chưa nhận được phúc đáp nên đề nghị bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn xử lý sau.

- Đối với 02 bình ắc quy Đồng Nai 100 ampe mà T khai bán cho S1, S1 đã bán lại cho S, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hùng T2, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Chí Th yêu cầu được nhận lại tài sản đã bị mất trộm, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác. Riêng đối với 02 bình ắc quy Đồng Nai 100 ampe chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đối với anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp số tài sản đã mua của S1, anh S không yêu cầu S1 bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-OM ngày 02 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Đặng Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Huỳnh Văn K và Nguyễn Thanh T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Đặng Minh T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Huỳnh Văn K mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Thanh T1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản trước đây đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

- Các bị cáo Đặng Minh T, Huỳnh Văn K và Nguyễn Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo Đặng Minh T, Huỳnh Văn K và Nguyễn Thanh T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 08/6/2018 thì tổng giá trị tài sản các bị cáo T và K lấy trộm tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Trần Chính là 6.402.200 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 75/KLĐG ngày 29/12/2017 thì tài sản mà T cùng với Hùng (chưa rõ nhân thân) lấy trộm tại Công ty Trang Tiến có giá trị là 1.040.000 đồng.

Với mức định lượng này, hành vi của các bị cáo K và T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo T, K và T1 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đã có sự thống nhất với nhau, bị cáo T và bị cáo K đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, bị cáo K có nhiệm vụ canh đường, hỗ trợ cho bị cáo T. Bị cáo T1 không trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nhưng bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức, hứa hẹn sẽ tìm nơi tiêu thụ tài sản sau khi bị cáo T và bị cáo K lấy trộm được tài sản. Từ đó có cơ sở xác định đồng phạm giản đơn trong vụ án.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Riêng bị cáo T1 có con còn rất nhỏ (dưới 12 tháng tuổi) và có bác ruột là liệt sĩ nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản đã bị lấy trộm gồm: Trả cho chị H 02 bình ắc quy hiệu GS 150 ampe, đã qua sử dụng; 05 đoạn dây đồng có trọng lượng 2,5kg; 08 đầu van nước bằng đồng có trọng lượng 1,5kg và 04 giấy bảo hành bình ắc quy. Trả cho anh Th 02 can dầu Diesel mỗi can chứa 30 lít dầu. Trả cho anh Nguyễn Hùng T2 02 bình ắc quy hiệu ENIMAC 150 ampe.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, có sim số 0901695127, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 03 cây kèm, 03 cây mủ lết, 04 chìa khóa (01 chìa khóa 21, 01 chìa khóa 23, 02 chìa khóa 22), 03 cây dao loại dao Thái Lan, 01 loa bluetooth, 02 cục sạc điện thoại bị cáo T không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai trong quá trình điều tra thì chị H, anh Th và anh T2 có yêu cầu được nhận lại tài sản. Đối với 02 bình ắc quy Đồng Nai 100 ampe không thu hồi được, chị H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường. Anh S đã tự nguyện giao nộp lại số tài sản đã mua của anh S1 bán và cũng không yêu cầu anh S1 bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh S1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử nên không đề cập đến.

Đối với Lý Hoàng Vạn N, sinh năm 1998 (cư trú ấp M, xã B, huyện P, tỉnh An Giang) hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Đặng Minh T, Huỳnh Văn K và Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đặng Minh T (T A) 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm tù của Quyết định về việc tổng hợp hình phạt số 03/2018/QĐ-CA ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Đặng Minh T (T A) phải chấp hành hình phạt chung là **10 (Mười) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/10/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Huỳnh Văn K (Bùi K1) 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo Huỳnh Văn K (Bùi K1) phải chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/10/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Thanh T1 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/10/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 02 bình ắc quy hiệu GS 150 ampe, đã qua sử dụng; 05 đoạn dây đồng có trọng lượng 2,5kg; 08 đầu van nước bằng đồng có trọng lượng 1,5kg; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 150217210028; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 150217210025; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 170217110145; 01 giấy bảo hành bình ắc quy mã số 170217110140.

- Trả lại cho anh Lê Chí Th 02 can dầu Diesel mỗi can chứa 30 lít dầu.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hùng T2 02 bình ắc quy hiệu ENIMAC 150 ampe.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, có sim số 0901695127, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cây kèm, 03 cây mủ lết, 04 chìa khóa (01 chìa khóa 21, 01 chìa khóa 23, 02 chìa khóa 22), 03 cây dao loại dao Thái Lan, 01 loa bluetooth, 02 cục sạc điện thoại.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Minh T, Huỳnh Văn K và Nguyễn Thanh T1 – mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế